

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 08-6-2022  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nông Thị Huyền Trang;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vy Thị Thơm;
2. Bà Hoàng Thị Hiệu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vy Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Lương Thị C, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện tại: Liên thôn 1, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

***- Bị đơn:*** Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 21/3/2022, các lời khai sau đó và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lương Thị C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị C và anh Hoàng Văn H được tự do tìm hiểu và tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương vào năm 2012, đăng ký kết hôn ngày 11/8/2014, tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã M), huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy

sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Đến năm 2016 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, nhiều lần cãi vã, đánh nhau. Gia đình hai bên có khuyên giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không giảm. Từ tháng 10/2020, chị Lương Thị C bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại Liên thôn 1, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Thời gian ly thân không ai có hành động gì hàn gắn tình cảm. Nay chị Lương Thị C xác định, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc đến nhau nữa, không thể tiếp tục chung sống nên chị Lương Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Chị Lương Thị C và anh Hoàng Văn H có 01 con chung là cháu Hoàng Đăng K, sinh ngày 16/8/2012. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Hoàng Đăng K đang sống với chị Lương Thị C và học tại Trường tiểu học và Trung học xã H (Minh Hiệp), huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Hiện nay, cháu Hoàng Đăng K đang sống với bố là anh Hoàng Văn H tại thị trấn N. Do chị Cảnh chưa có chỗ ở riêng và thu nhập ổn định nên khi ly hôn chị Lương Thị C yêu cầu anh Hoàng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Hoàng Đăng K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Lương Thị C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

Trong quá trình chung sống không vay nợ ai.

Bị đơn anh Hoàng Văn H đã được biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân gia đình do chị Lương Thị C và Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thông báo. Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/5/2022, anh Hoàng Văn H trình bày: Anh Hoàng Văn H đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án. Do anh H bận công việc nên không đến Tòa theo sự triệu tập được. Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn, vợ chồng được tự do tìm hiểu và tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương vào năm 2012, đăng ký kết hôn ngày 11/8/2014, tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã M), huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Đến năm 2020 thì chị Lương Thị C về sống với bố mẹ đẻ tại Liên thôn 1, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Nay, chị Lương Thị C yêu cầu ly hôn thì anh Hoàng Văn H chưa đồng ý ngay vì còn một số việc gia đình chưa giải quyết xong.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Hoàng Đăng K, sinh ngày 16/8/2012, anh Hoàng Văn H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn H đồng ý để cho chị Lương Thị C cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn H làm nông nghiệp, có thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/1 tháng (năm triệu đồng), có chỗ ở ổn định tại thôn Khu S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; được bố mẹ đẻ hỗ trợ, giúp đỡ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc

con chung. Về tài sản chung: Không có tài sản chung. Trong quá trình chung sống không vay nợ ai. Do anh Hoàng Văn H bận công việc làm ăn không thể tham gia tố tụng tại Tòa án nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình giải quyết vắng mặt anh tại tất cả các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa từ khi thụ lý cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại bản tự khai ngày 18/4/2022, cháu Hoàng Đăng K trình bày có mong muốn được ở cùng với bố là anh Hoàng Văn H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Lường Thị C và anh Hoàng Văn H kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã M (trước đây là xã Hiệp Hạ), huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương nhau, sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Thời gian ly thân, hai bên không có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Chị Lường Thị C xin ly hôn với anh Hoàng Văn H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu của chị Lường Thị C được ly hôn với anh Hoàng Văn H. Về con chung: Chị Lường Thị C và anh Hoàng Văn H có 01 con chung là cháu Hoàng Đăng K, sinh ngày 16/8/2012. Cả chị Lường Thị C và anh Hoàng Văn H đều thống nhất giao con chung cho anh Hoàng Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; chị Lường Thị C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, từ ngày 15/7/2022. Xét thấy anh Hoàng Văn H có việc làm, có thu nhập, có chỗ ở ổn định, có bố mẹ phụ giúp chăm sóc con và xét theo nguyện vọng của con chung muốn được ở với anh Hoàng Văn H. Do vậy, căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng Đăng K, sinh ngày 16/8/2012 cho anh Hoàng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục chị Lường Thị C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Hoàng Văn H.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Văn H, cư trú tại Khu S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị C và anh Hoàng Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H(nay là xã M), huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 11/8/2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Lương Thị C và anh Hoàng Văn H là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Thời gian ly thân, không ai có hành động hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Lương Thị C và anh Hoàng Văn H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị C là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Lương Thị C và anh Hoàng Văn H có 01 con chung là cháu Hoàng Đăng K, sinh ngày 16/8/2012. Cả chị Lương Thị C và anh Hoàng Văn H đều thống nhất giao con chung là cháu Hoàng Đăng K cho anh Hoàng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, chị Lương Thị C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, từ ngày 15/7/2022. Xét thấy anh Hoàng Văn H làm nông nghiệp có thu nhập, có chỗ ở ổn định, có bố mẹ phụ giúp chăm sóc con. Hơn nữa, cháu Hoàng Đăng K cũng có nguyện vọng sống cùng với bố là anh Hoàng Văn H. Vì vậy, để đảm bảo đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em phát triển toàn diện nên giao con chung là cháu Hoàng Đăng K, sinh ngày 16/8/2012 cho anh Hoàng Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Lương Thị C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/1 tháng cho con từ ngày 15/7/2022 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Lương Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lương Thị C và anh Hoàng Văn H đều xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc

hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lường Thị C được ly hôn với anh Hoàng Văn H. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 12 đăng ký ngày 11/8/2014 tại Ủy ban nhân dân xã H(nay là xã M), huyện L, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Đăng K, sinh ngày 16/8/2012 cho anh Hoàng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Lường Thị C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng trên một tháng) cho con kể từ ngày 15/7/2022 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Lường Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Lường Thị C thực hiện quyền này.

3. Về lãi suất chậm trả: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Lường Thị C phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Lường Thị C đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 06/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Lường Thị C phải nộp tiếp 300.000 đồng tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Thị Huyền Trang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Thị Huyền Trang**

